

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN
TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313161911, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 3 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 20 tháng 06 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 52 – 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (84-28) 7300 6826
- Fax : (84-28) 3535 5423

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại Khánh Hòa	52-58 Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	98 Yết Kiêu, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh Đà Lạt - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	25 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Dịch vụ hậu cần cung ứng nhu yếu phẩm và chuỗi siêu thị; Dịch vụ du lịch ven biển và viễn dương.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Đăng Phong	Chủ tịch	Ngày 29 tháng 06 năm 2023
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Ủy viên	Ngày 09 tháng 12 năm 2024
Ông Trần Tuấn Dũng	Ủy viên	Ngày 29 tháng 06 năm 2023
Ông Trần Hoàng Hà	Ủy viên	Ngày 01 tháng 6 năm 2025
Ông Phạm Anh Kha	Ủy viên	Ngày 01 tháng 6 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Duy	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Gấm	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2023
Bà Lê Thị Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2024

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Anh Kha	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2025
Ông Lê Đăng Phong	Quyền Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Hoàng Hà	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Đăng Phong – Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,
Chủ tịch HĐQT

Lê Đăng Phong

Ngày 25 tháng 02 năm 2026

Số: 2.0099/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội

Lê Văn Khoa – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1794-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Xuân Duy - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 5663-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		106,957,004,507	105,600,277,963
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52,759,597,115	37,092,814,681
1. Tiền	111		22,759,597,115	25,592,814,681
2. Các khoản tương đương tiền	112		30,000,000,000	11,500,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47,656,969,595	63,760,707,772
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	40,951,622,648	53,840,163,838
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1,888,398,902	2,056,236,393
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	600,000,000	600,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	4,216,948,045	7,264,307,541
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3,223,530,101	2,245,194,016
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3,223,530,101	2,245,194,016
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,316,907,696	2,501,561,494
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1,853,019,449	2,461,194,318
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,454,690,879	29,088,682
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	9,197,368	11,278,494
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		302,826,533,402	255,554,991,675
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		43,150,704,854	7,654,096,026
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	43,150,704,854	7,654,096,026
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		229,455,936,421	242,122,681,001
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	108,600,336,276	122,338,092,223
<i>Nguyên giá</i>	222		324,245,039,496	319,209,870,776
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(215,644,703,220)	(196,871,778,553)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	1,855,600,145	775,561,014
<i>Nguyên giá</i>	225		2,848,326,044	2,219,704,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(992,725,899)	(1,444,142,986)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	119,000,000,000	119,009,027,764
<i>Nguyên giá</i>	228		119,847,915,000	119,847,915,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(847,915,000)	(838,887,236)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2,536,427,948	513,464,985
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	2,536,427,948	513,464,985
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3,060,000,000	3,060,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	3,060,000,000	3,060,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	-	2,000,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	-	(2,000,000,000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		24,623,464,179	2,204,749,663
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	24,623,464,179	2,204,749,663
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		409,783,537,909	361,155,269,638

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		159,389,223,266	159,164,894,520
I. Nợ ngắn hạn	310		84,646,789,862	51,614,530,831
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	45,342,997,127	11,783,980,520
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		246,856,829	139,492,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	14,321,954,370	6,099,029,682
4. Phải trả người lao động	314		5,344,013,401	3,992,995,542
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2,745,382,626	6,045,702,918
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		266,993,450	480,585,415
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3,687,080,304	4,006,217,137
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	10,603,535,866	17,512,830,024
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	2,087,975,889	1,553,697,593
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		74,742,433,404	107,550,363,689
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	74,742,433,404	107,550,363,689
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		250,394,314,643	201,990,375,118
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	250,394,314,643	201,990,375,118
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100,000,000,000	100,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100,000,000,000	100,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		33,906,587,327	30,311,052,466
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		116,487,727,316	71,679,322,652
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		51,405,871,523	71,679,322,652
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		65,081,855,793	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		409,783,537,909	361,155,269,638

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch

Hà Nguyễn Văn Khanh

Vũ Nhật Anh

Lê Đăng Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trường Văn Bang, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	337,180,840,929	282,467,637,981
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		42,362,407	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		337,138,478,522	282,467,637,981
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	263,120,004,074	235,088,118,993
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		74,018,474,448	47,379,518,988
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	406,548,121	308,262,249
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7,542,028,028	11,753,850,933
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7,541,923,955	11,737,175,381
8. Chi phí bán hàng	25		291,168,951	203,545,042
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8,705,629,724	5,880,808,937
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		57,886,195,866	29,849,576,325
11. Thu nhập khác	31	VI.6	24,232,165,049	354,826,147
12. Chi phí khác	32		69,763,884	6,630,467
13. Lợi nhuận khác	40		24,162,401,165	348,195,680
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		82,048,597,031	30,197,772,005
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	16,966,741,238	6,227,539,599
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>65,081,855,793</u>	<u>23,970,232,406</u>

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch

Hà Nguyễn Văn Khanh

Vũ Nhật Anh

Lê Đăng Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		82,048,597,031	30,197,772,005
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10,11	25,133,866,616	27,683,855,699
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(8,572,209)	(911,113)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(24,303,296,296)	(632,643,228)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7,541,923,955	11,737,175,381
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		90,412,519,097	68,985,248,744
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20,686,878,417)	(10,179,448,414)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(978,336,085)	176,966,049
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		29,849,179,796	(1,387,415,040)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(21,810,539,647)	5,575,293,149
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8,229,974,744)	(11,806,157,098)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(7,200,000,000)	(4,900,000,000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(664,233,324)	(1,143,422,215)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		60,691,736,676	45,321,065,175
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(14,624,511,999)	(197,516,667)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		24,231,296,296	350,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		76,913,695	279,616,892
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		9,683,697,992	432,100,225

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	8,779,210,909	85,197,321,430
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(48,127,241,896)	(102,467,779,086)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.17	(369,193,456)	(337,372,404)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15,000,000,000)	(15,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(54,717,224,443)	(32,607,830,060)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		15,658,210,225	13,145,335,340
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37,092,814,681	23,946,568,228
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8,572,209	911,113
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	52,759,597,115	37,092,814,681

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch

Hà Nguyễn Văn Khanh

Vũ Nhật Anh

Lê Đăng Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Dịch vụ hậu cần cung ứng nhu yếu phẩm và chuỗi siêu thị; Dịch vụ du lịch ven biển và viễn dương.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào một công ty con là Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái có trụ sở chính tại số 25 đường 4B tổ 7 Khu phố 2, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là: Bán buôn nông, lâm sản, thực phẩm, đồ uống, và các đồ dùng khác. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại Khánh Hòa	52-58 Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	98 Yết Kiêu, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh Đà Lạt - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	25 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 227 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 198 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Giao dịch và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu

Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí lên đà tàu

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là phương tiện vận tải, truyền dẫn có số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính là 06 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, được ghi nhận theo mệnh giá.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	637.559.749	260.052.338
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.122.037.366	25.332.762.343
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	30.000.000.000	11.500.000.000
Cộng	<u>52.759.597.115</u>	<u>37.092.814.681</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	3.060.000.000	-	3.060.000.000	-
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái ⁽ⁱ⁾	3.060.000.000	-	3.060.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	-	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)
Cộng	<u>3.060.000.000</u>	-	<u>5.060.000.000</u>	<u>(2.000.000.000)</u>

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 306.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Theo tờ trình 05/2025/TTr-HĐQT ngày 09/5/2025 của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2025 về việc xử lý phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái		
Doanh thu cho thuê tài sản	216.000.000	908.772.727
Doanh thu cung cấp dịch vụ	338.801.601	256.260.159
Lãi cho vay	72.000.000	72.000.001
Bán tài sản	60.000.000	-
Chi phí mua hàng	258.098.345	202.080.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	31.338.602.344	44.894.882.993
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	7.865.702.413	9.527.468.103
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	16.388.207.048	24.635.800.110
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	1.102.059.726	2.389.014.822
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	5.455.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	666.946.737	5.208.592.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	-	35.357.000
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	274.023.000	243.519.000
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	24.626.000	10.059.000
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	3.420.492.090	1.383.946.950
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	54.000.000	648.000.000
Công ty Cổ phần Hỗ trợ Hàng hải và Dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng	127.469.330	165.387.000
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	28.390.000	6.870.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	162.000.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Shipping	23.678.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Xây Dựng Biển Tân Cảng	19.435.000	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Quản Lý Tài Sản Á Châu	1.176.118.000	640.869.008
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	9.613.020.304	8.945.280.845
Cộng	<u>40.951.622.648</u>	<u>53.840.163.838</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Swa Việt Nam	555.000.000	555.000.000
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	287.554.359	322.706.019
Công ty TNHH Ô tô Vĩnh Cửu	-	499.393.000
Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Thái Hoàng Phát	583.600.000	-
Các nhà cung cấp khác	462.244.543	679.137.374
Cộng	<u>1.888.398.902</u>	<u>2.056.236.393</u>

5. Phải thu về cho vay

Là khoản cho Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái (Công ty con) vay theo hợp đồng ngày 01/06/2020 với lãi suất 12%/năm. Thời hạn vay 19 tháng (đến ngày 31/12/2021), được gia hạn đến ngày 31/12/2026 theo Phụ lục Hợp đồng số 07 ngày 29 tháng 11 năm 2025. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.303.810.045	-	6.396.847.509	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	2.835.578.251	-	5.928.615.715	-
Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	1.820.358.557	-	4.820.358.557	-
Lợi nhuận được chia từ hoạt động hợp tác kinh doanh	1.015.219.694	-	1.108.257.158	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng - Tiền chi hộ	5.000.000	-	5.000.000	-
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái - Cổ tức được chia	463.231.794	-	463.231.794	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	828.138.000	-	867.460.032	-
Thuế GTGT chưa kê khai	20.108.580	-	4.239.931	-
Lãi dự thu	27.468.496	-	32.382.191	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	812.050.000	-	717.050.000	-
Tạm ứng	53.510.924	-	111.934.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	1.853.910	-
Cộng	4.216.948.045	-	7.264.307.541	-

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.058.046.854	-	7.546.925.026	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	3.058.046.854	-	7.546.925.026	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	40.092.658.000	-	107.171.000	-
Công ty TNHH Hồng Sơn - Phải thu HTĐT ⁽ⁱⁱ⁾	40.000.000.000	-	-	-
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	92.658.000	-	107.171.000	-
Cộng	43.150.704.854	-	7.654.096.026	-

(i) Khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 14/11/2025 giữa Công ty và Công ty TNHH Hồng Sơn để thực hiện đầu tư khu du lịch Biển San Hô tại phường Mũi Né, tỉnh Bình Thuận. Thời gian hợp tác là 25 năm, đến ngày 31/01/2051. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 199 tỷ VND, tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng là 30%, tương đương 60 tỷ VND. Tới thời điểm hiện tại Công ty con đã góp được 40 tỷ VND. Hiệu quả kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.

(ii) Khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 14/11/2025 giữa Công ty và Công ty TNHH Hồng Sơn để thực hiện đầu tư khu du lịch Biển San Hô tại phường Mũi Né, tỉnh Bình Thuận. Thời gian hợp tác là 25 năm, đến ngày 31/01/2051. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 199 tỷ VND, tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng là 30%, tương đương 60 tỷ VND. Tới thời điểm hiện tại Công ty đã góp được 40 tỷ VND. Hiệu quả kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	459.419.326	-	295.920.277	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	527.179.852	-	174.000.000	-
Hàng hóa	2.236.930.923	-	1.775.273.739	-
Cộng	3.223.530.101	-	2.245.194.016	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	345.708.582	158.580.520
Chi phí bảo hiểm	582.935.515	603.615.296
Chi phí sửa chữa, bảo trì	474.301.605	1.346.479.640
Các chi phí khác	450.073.747	352.518.862
Cộng	1.853.019.449	2.461.194.318

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.923.605.792	1.580.567.143
Chi phí lên đà tàu	14.875.976.407	-
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	6.359.950.607	134.325.468
Các chi phí khác	463.931.373	489.857.052
Cộng	24.623.464.179	2.204.749.663

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	71.228.452.793	152.202.696.917	95.482.573.375	246.147.691	50.000.000	319.209.870.776
Mua trong năm	-	10.857.558.720	-	-	-	10.857.558.720
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	-	980.941.272	-	-	980.941.272
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(6.803.331.272)	-	-	(6.803.331.272)
Số cuối năm	71.228.452.793	163.060.255.637	89.660.183.375	246.147.691	50.000.000	324.245.039.496
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.294.585.545	138.559.983.022	1.359.260.000	246.147.691	-	141.459.976.258
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	12.025.092.506	135.432.616.119	49.147.559.337	246.147.691	20.362.900	196.871.778.553
Khấu hao trong năm	2.547.737.760	13.117.555.315	8.907.021.596	-	24.999.996	24.597.314.667
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	-	978.941.272	-	-	978.941.272
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(6.803.331.272)	-	-	(6.803.331.272)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số cuối năm	14.572.830.266	148.550.171.434	52.230.190.933	246.147.691	45.362.896	215.644.703.220
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	59.203.360.287	16.770.080.798	46.335.014.038	-	29.637.100	122.338.092.223
Số cuối năm	56.655.622.527	14.510.084.203	37.429.992.442	-	4.637.104	108.600.336.276

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 79.151.456.836 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.17).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn, cụ thể như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.219.704.000	1.444.142.986	775.561.014
Thuê tài chính trong năm	1.607.563.316	-	1.607.563.316
Khấu hao trong năm	-	527.524.185	(527.524.185)
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(978.941.272)	(978.941.272)	-
Số cuối năm	2.848.326.044	992.725.899	1.855.600.145
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	119.000.000.000	847.915.000	119.847.915.000
Số cuối năm	119.000.000.000	847.915.000	119.847.915.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	847.915.000	847.915.000
Chờ thanh lý			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	838.887.236	838.887.236
Khấu hao trong năm	-	9.027.764	9.027.764
Số cuối năm	-	847.915.000	847.915.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	119.000.000.000	9.027.764	119.009.027.764
Số cuối năm	119.000.000.000	-	119.000.000.000

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	513.464.985	2.022.962.963	-	2.536.427.948
<i>Dự án tổ hợp văn phòng, khách sạn, tiệc cưới tại Quy Nhơn</i>	401.620.000	-	-	401.620.000
<i>Dự án khảo sát trung tâm cung ứng hậu cần Phú Quốc</i>	111.844.985	-	-	111.844.985
<i>Dự án Tòa nhà 56 Trương Văn Bang⁽ⁱ⁾</i>	-	2.022.962.963	-	2.022.962.963
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	4.311.547.067	(4.311.547.067)	-
Cộng	513.464.985	6.334.510.030	(4.311.547.067)	2.536.427.948

(i) Khoản hợp tác đầu tư với bà Trần Phương Anh theo Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 01 tháng 11 năm 2025 thống nhất về việc bà Trần Phương Anh góp vốn bằng quyền sử dụng đất với giá trị 41.140.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng góp vốn bằng tiền mặt với số tiền dự kiến là 14.815.629.000 đồng để đầu tư thực hiện xây dựng Dự án Tòa nhà 56 Trương Văn Bang. Việc góp vốn thực hiện theo tiến độ đầu tư xây dựng Dự án. Lợi nhuận của dự án được phân chia theo tỉ lệ vốn góp của Hai bên.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	34.203.326.007	4.704.329.184
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	108.885.907	1.514.848.017
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	32.823.723.177	1.228.137.674
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	792.899.776	915.760.576
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	477.817.147	829.758.300
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	-	215.824.617
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	11.139.671.120	7.079.651.336
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Du lịch Ánh Sao Thiên	2.195.486.250	1.304.406.420
Các nhà cung cấp khác	8.944.184.870	5.775.244.916
Cộng	45.342.997.127	11.783.980.520

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.230.836.340	-	14.248.688.740	(14.778.482.419)	701.042.661	-
Thuế TNDN	4.725.384.374	-	15.891.747.978	(7.200.000.000)	13.417.132.352	-
Thuế TNDN bên liên doanh nộp hộ	-	-	1.074.993.260	(1.074.993.260)	-	-
Thuế TNCN	127.704.255	11.220.782	920.514.641	(869.138.926)	176.998.844	9.139.656
Các loại thuế khác	15.104.713	-	308.013.655	(296.337.855)	26.780.513	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	57.712	3.923.560	(3.923.560)	-	57.712
Cộng	6.099.029.682	11.278.494	32.447.881.834	(24.222.876.020)	14.321.954.370	9.197.368

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Hàng hóa nông sản sơ chế hoặc chưa qua chế biến	5%
- Hàng hóa, dịch vụ còn lại	8-10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82.048.597.031	30.197.772.005
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.793.681.366	940.837.104
Chi phí không được trừ	2.792.770.253	940.367.927
Lãi CLTG chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu năm trước	911.113	469.177
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(8.572.209)</u>	<u>(911.113)</u>
Thu nhập chịu thuế	84.833.706.188	31.137.697.996
Trong đó		
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh	5.374.966.301	5.734.326.602
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính	79.458.739.887	25.403.371.394
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>16.966.741.238</u>	<u>6.227.539.599</u>
Trong đó:		
Thuế TNDN Công ty phải nộp	15.891.747.978	5.080.674.280
Thuế TNDN do bên BCC nộp hộ	1.074.993.260	1.146.865.319

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	126.990.572	815.041.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.618.392.054	5.230.661.557
Cộng	<u>2.745.382.626</u>	<u>6.045.702.918</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	298.442.769	253.090.587
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng - Thu hộ	138.442.769	93.090.587
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái - nhận ký quỹ	160.000.000	160.000.000
<i>Phải trả các các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.388.637.535	3.753.126.550
Kinh phí công đoàn	270.854.656	193.977.278
Ký cược, ký quỹ	30.000.000	14.000.000
Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart Đà Nẵng (*)	1.750.718.000	1.750.718.000
Các khoản được chi hộ phải trả	563.983.339	1.061.820.034
Tài sản thừa chờ xử lý	33.475.000	33.475.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	519.445.695	519.445.695
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	220.160.845	179.690.543
Cộng	<u>3.687.080.304</u>	<u>4.006.217.137</u>

(*) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1807/TCOTS-VNTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart (VNTM) sẽ được thanh toán bằng hình thức khấu trừ dần trên doanh thu VNTM sử dụng tại khách sạn Navy Đà Nẵng và Bãi Cát Vàng (nếu có). Trong trường hợp Công ty không còn quyền khai thác khách sạn Navy Đà Nẵng thì số tiền còn lại sẽ được chuyển cho VNTM một lần.

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay và nợ thuê tài chính

17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</i>	10.139.187.958	17.270.457.656
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú	8.636.987.958	10.591.737.656
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	1.502.200.000	6.678.720.000
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</i>	464.347.908	242.372.368
Cộng	<u>10.603.535.866</u>	<u>17.512.830.024</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	-	17.270.457.656	242.372.368	17.512.830.024
Số tiền vay phát sinh	7.553.730.450	-	-	7.553.730.450
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	10.890.287.958	591.168.996	11.481.456.954
Số tiền vay đã trả	(7.553.730.450)	(18.021.557.656)	(369.193.456)	(25.944.481.562)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>10.139.187.958</u>	<u>464.347.908</u>	<u>10.603.535.866</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn bên liên quan - Ông Lê Đăng Phong</i>	-	30.000.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng⁽ⁱ⁾</i>	73.749.664.290	77.128.952.248
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	68.491.964.290	77.128.952.248
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	5.257.700.000	-
<i>Nợ thuê tài chính - Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM⁽ⁱ⁾</i>	992.769.114	421.411.441
Cộng	<u>74.742.433.404</u>	<u>107.550.363.689</u>

(i) Thông tin bổ sung về các khoản vay ngân hàng và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

<i>Hợp đồng/Mục đích</i>	<i>Thời hạn</i>	<i>Lãi suất/năm</i>	<i>Tài sản đảm bảo</i>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú			
Hợp đồng vay năm 2016, mục đích để đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần	120 tháng	6,95% đến 7,4%	tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng
Hợp đồng tín dụng ngày 22/08/2024. Mục đích vay để đầu tư mua Quyền sử dụng đất và công trình gắn liền với đất (Khách sạn Hanoi Golden Hotel)	kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến 31/03/2037	7,5% đến 7,7%	tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn			
Hợp đồng tín dụng ngày 09/05/2025. Mục đích vay để tài trợ mua sắm thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu	60 tháng	6,2%	tài sản hình thành từ vốn vay
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM			
Hợp đồng ngày 29/11/2022, tài sản thuê là xe ô tô Toyota Fortuner 2.7G 4x2 AT	60 tháng	6,7%	ô tô Toyota
Hợp đồng ngày 25/12/2024, tài sản thuê là xe ô tô Toyota New Carnival 2.2D	60 tháng	7,2%	ô tô Toyota

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	83.888.852.248	10.139.187.958	31.986.271.424	41.763.392.866
Nợ thuê tài chính	1.457.117.022	464.347.908	992.769.114	-
Cộng	<u>85.345.969.270</u>	<u>10.603.535.866</u>	<u>32.979.040.538</u>	<u>41.763.392.866</u>
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	94.399.409.904	17.270.457.656	28.683.416.526	48.445.535.722
Vay dài hạn các cá nhân	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Nợ thuê tài chính	663.783.809	242.372.368	421.411.441	-
Cộng	<u>125.063.193.713</u>	<u>17.512.830.024</u>	<u>59.104.827.967</u>	<u>48.445.535.722</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Vay dài hạn bên liên quan	Vay dài hạn ngân hàng	Nợ thuê tài chính	Tổng cộng
Số đầu năm	30.000.000.000	77.128.952.248	421.411.441	107.550.363.689
Số tiền vay phát sinh	-	7.511.000.000	1.268.210.909	8.779.210.909
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	-	(10.890.287.958)	(591.168.996)	(11.481.456.954)
Số tiền vay đã trả	(30.000.000.000)	-	(105.684.240)	(30.105.684.240)
Cộng	-	73.749.664.290	992.769.114	74.742.433.404

17c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.155.678.413	599.255.810	(233.333.324)	1.521.600.899
Quỹ phúc lợi	398.019.180	599.255.810	(430.900.000)	566.374.990
Cộng	1.553.697.593	1.198.511.620	(664.233.324)	2.087.975.889

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước				
Số dư đầu năm	100.000.000.000	27.069.149.615	67.463.881.095	194.533.030.710
Lợi nhuận trong năm	-	-	23.970.232.406	23.970.232.406
Trích lập các quỹ	-	3.241.902.851	(4.322.537.135)	(1.080.634.284)
Chia cổ tức	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	(432.253.714)	(432.253.714)
Số dư cuối năm	100.000.000.000	30.311.052.466	71.679.322.652	201.990.375.118
Năm nay				
Số dư đầu năm	100.000.000.000	30.311.052.466	71.679.322.652	201.990.375.118
Lợi nhuận trong năm	-	-	65.081.855.793	65.081.855.793
Trích lập các quỹ	-	3.595.534.861	(4.794.046.481)	(1.198.511.620)
Chia cổ tức	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	(479.404.648)	(479.404.648)
Số dư cuối năm	100.000.000.000	33.906.587.327	116.487.727.316	250.394.314.643

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	51.000.000.000	51.000.000.000
Các cổ đông khác	49.000.000.000	49.000.000.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

19c. Cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 05 năm 2025 như sau:

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		VND
• Trích Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST)	:	3.595.534.861
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	:	1.198.511.620
• Trích kinh phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (2% LNST)	:	479.404.648
• Chia cổ tức (15% VDL)	:	15.000.000.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	45.541,20	7.572,50
Euro (EUR)	50,00	50,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	170.589.558.123	129.011.068.082
Doanh thu cho thuê tài sản	92.998.411.401	67.678.475.841
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	60.384.860.796	72.581.679.622
Doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh	13.208.010.609	13.196.414.436
Cộng	337.180.840.929	282.467.637.981

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	30.721.062.451	35.974.231.570
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	92.823.292.275	45.343.374.361
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	5.356.752.244	5.055.185.300
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	11.772.758.838	3.945.958.653
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ Tầng Công Nghiệp Tân Cảng	3.568.926	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	53.527.702	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Lạch Huyện	26.202.964	-
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Xây Dựng Biển Tân Cảng	33.153.036	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Hỗ trợ Hàng hải và Dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng	723.107.861	286.158.181
Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid	31.407.037	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	51.566.438	33.849.223
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	117.542.109	106.377.328
Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Tân Cảng	314.673.442	-
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	388.067.111	568.209.332
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	558.419.583	542.268.103
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	123.404.034	92.462.402
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	600.000.000	600.000.000
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	600.000.000	600.000.000
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	202.187.427	357.530.857
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	285.956.656	-
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Shipping	30.150.961	-
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	3.333.333	-
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Kỹ Thuật Tân Cảng	1.324.074	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	165.840.861.186	124.911.886.997
Giá vốn của hoạt động cho thuê tài sản	38.328.236.450	33.102.803.827
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	51.117.862.130	69.611.340.335
Giá vốn từ hoạt động hợp tác kinh doanh	7.833.044.308	7.462.087.834
Cộng	<u>263.120.004.074</u>	<u>235.088.118.993</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	323.475.988	235.351.135
Lãi tiền cho vay	72.000.000	72.000.001
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.499.924	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	8.572.209	911.113
Cộng	<u>406.548.121</u>	<u>308.262.249</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.541.923.955	11.737.175.381
Chiết khấu thanh toán cho người mua	-	16.675.552
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	104.073	-
Cộng	<u>7.542.028.028</u>	<u>11.753.850.933</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.633.227.658	3.319.543.346
Chi phí vật liệu quản lý	-	1.166.670
Chi phí đồ dùng văn phòng	227.327.477	422.256.806
Chi phí khấu hao tài sản cố định	254.627.712	169.461.417
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	11.889.385
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.453.210.138	1.845.254.382
Các chi phí khác	133.236.739	111.236.931
Cộng	<u>8.705.629.724</u>	<u>5.880.808.937</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	24.231.296.296	325.292.092
Thu nhập khác	868.753	29.534.055
Cộng	<u>24.232.165.049</u>	<u>354.826.147</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.042.820	6.586.039
Chi phí khác	64.721.064	44.428
Cộng	<u>69.763.884</u>	<u>6.630.467</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.741.832.579	12.544.357.479
Chi phí nhân công	36.917.672.738	23.186.480.017
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.133.866.616	27.683.855.699
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.324.795.997	43.742.908.432
Chi phí khác	2.763.434.297	8.898.652.348
Cộng	<u>108.881.602.227</u>	<u>116.056.253.975</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty không có giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.17b.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Lê Đăng Phong	Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Giám đốc Giám đốc	831.180.000	436.250.000	-	1.267.430.000
Ông Phạm Anh Kha	kiêm thành viên HĐQT (từ ngày 01/04/2025)	726.571.305	136.782.609	-	863.353.914
Ông Trần Hoàng Hà	Phó Giám đốc (từ ngày 29/05/2025)	316.580.000	52.983.334	-	369.563.334
Cộng		1.874.331.305	626.015.943	-	2.500.347.248
Năm trước					
Ông Lê Đăng Phong	Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Giám đốc	778.500.000	293.125.000	-	1.071.625.000
Bà Huỳnh Mai Hoa	Phó Giám đốc (đến ngày 16/05/2024)	209.760.869	27.750.000	-	237.510.869
Cộng		988.260.869	320.875.000	-	1.309.135.869

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái
Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry
Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid
Công ty Cổ phần Hỗ trợ hàng hải và Dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Công ty con
Công ty liên kết
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Cổ đông lớn của Công ty mẹ
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng - Hải Phòng
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC

Mối quan hệ

Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)
Bên liên quan khác (*)

(*) Là các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng</i>		
Chia cổ tức	7.650.000.000	7.650.000.000
Mua dịch vụ	29.245.161.940	2.203.916.486
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc</i>		
Mua dịch vụ	366.373.242	199.142.701
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Mua dịch vụ	301.548.098	720.743.655
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Mua dịch vụ	1.134.658.283	1.889.856.122
<i>Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng</i>		
Bán tài sản	-	325.292.092
<i>Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh</i>		
Mua dịch vụ	61.611.111	-
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry</i>		
Mua dịch vụ	837.053.700	-

Giá sản phẩm, hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua sản phẩm, hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13, V.16 và V.17.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 52 – 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch

Hà Nguyễn Văn Khanh

Vũ Nhật Anh

Lê Đăng Phong